

Số: 2707241/CV-TĐ

V/v giải trình chênh lệch doanh thu lợi nhuận BCTC  
riêng Quý II/2024 so với Quý II/2023

Hung Yên, ngày 27 tháng 07 năm 2024

**GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH  
TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ II/2024****Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Công ty Cổ phần Thuận Đức (Mã chứng khoán TDP) xin gửi lời chào trân trọng tới Quý cơ quan!

Căn cứ:

- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Báo cáo tài chính riêng Quý II/2024 của Công ty Cổ phần Thuận Đức.

Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý cơ quan về sự biến động doanh thu và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp Quý II/2024 so với Quý II/2023 như sau:

ĐVT: Tỷ VNĐ

CHỈ TIÊU	Năm		Chênh lệch	
	Quý II/2024	Quý II/2023	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	970,6	695,8	274,8	39%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-
<b>3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>970,6</b>	<b>695,8</b>	<b>274,8</b>	<b>39%</b>
4. Giá vốn hàng bán	881,5	629,6	251,9	40%
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>89,1</b>	<b>66,2</b>	<b>22,9</b>	<b>35%</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	12,4	18,0	(5,6)	-31%
7. Chi phí tài chính	43,4	50,6	(7,3)	-14%
8. Chi phí bán hàng	11,9	9,9	2,0	20%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	12,8	11,2	1,6	14%
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>33,4</b>	<b>12,4</b>	<b>21,0</b>	<b>170%</b>
11. Thu nhập khác	0,1	0,0	0,1	7488%
12. Chi phí khác	1,0	6,2	(5,2)	-83%
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(1,0)	(6,2)	5,3	-85%
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>32,4</b>	<b>6,2</b>	<b>26,3</b>	<b>426%</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	8,3	4,2	4,1	98%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	0%
<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>24,1</b>	<b>2,0</b>	<b>22,2</b>	<b>1129%</b>

Lợi nhuận sau thuế Quý II/2024 so với Quý II/2023 tăng 22,2 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 1129%.

**Nguyên nhân:**

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Quý II/2024 tăng so với Quý II/2023 với giá trị tăng là 274,8 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ là 39%. Tổng LN gộp công ty mẹ tăng lên là yếu tố chính dẫn tới tăng lợi nhuận sau thuế. Doanh thu và lợi nhuận tăng lên chủ yếu tới từ mặt hàng túi xách siêu thị.
2. Doanh thu hoạt động tài chính Quý II/2024 so với Quý II/2023 giảm với giá trị 5,6 tỷ đồng do nguồn lợi nhuận thu được từ hoạt động cho vay, lãi tiền gửi.
3. Do tăng doanh thu, giá vốn hàng bán cùng với chi phí bán hàng Quý II/2024 đều tăng hơn so với Quý II/2023 với tỷ lệ tương ứng lần lượt là 40%, 20%, 14% riêng chi phí tài chính giảm 14%.

Trong nửa đầu năm 2024 đặc biệt là quý II, thị trường xuất khẩu có sự phục hồi mạnh tăng 65% so với giai đoạn quý II năm 2023. Doanh thu thị trường quốc tế đã phục hồi mạnh và đóng góp phần lớn tăng trưởng vào lợi nhuận công ty. Lợi nhuận công ty đã bớt bị ảnh hưởng nhiều do yếu tố lãi suất vay vốn toàn thị trường đã giảm. Mặc dù vậy chi phí lãi vay cũng là chi phí lớn ảnh hưởng toàn công ty, không chắc chắn yếu tố chi phí vay vốn có thể duy trì mức như hiện tại trong các quý tiếp theo cho nên mức tăng trưởng đột biến của quý II-2024 chưa chắc chắn duy trì trong thời gian dài.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty Cổ phần Thuận Đức về chênh lệch doanh thu lợi nhuận Công ty mẹ Quý II/2024 so với Quý II/2023.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Ban Tổng Giám đốc
- UBCKNN;
- Lưu VT. TCCB (T)

**TM. CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**  
**Tổng Giám đốc**



**Bùi Quang Sỹ**

